

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2025/HS-ST

Ngày 21 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dư Thị Út

2. Ông Lê Trường Hận

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Cà Mau tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Cà Mau xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Lê T.H;

- Giới tính: Nam.

- Tên gọi khác: Không có tên gọi khác.

- Sinh ngày: 10/11/1993.

- Tại: Cà Mau.

- Nơi cư trú: số X, khóm Y, phường Z, thành phố B1, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường B2, tỉnh Cà Mau).

- Quốc tịch: Việt Nam.

- Dân tộc: Kinh.

- Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp.

- Trình độ học vấn: 10/12.

- Cha: Lê V.B, sinh năm: 1964.

- Mẹ: Võ T.T.T, sinh năm :1971.

- Bị can không có vợ con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.
- Nhân thân: Ngày 18/11/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng, chấp hành xong ngày 15/4/2021.
- Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê T.H sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine từ đầu năm 2024. Vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 15/12/2024, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94K1-523.13 đến hẻm cầu số 4, đường H1, phường B3, thành phố B4, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường B5, tỉnh Cà Mau) để mua ma túy. H điều khiển xe vào hẻm khoảng 100 mét gặp người nam (không rõ nhân thân) khoảng 30 tuổi thì dừng xe lại và mua ma túy bịch 200.000 đồng. Sau đó, H cầm bịch ma túy trên tay trái và điều khiển xe về đến hẻm 1, hương lộ 6, khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau) thì bị lực lượng Công an dừng xe kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết luận giám định số: 150/KL-KTHS, ngày 25 tháng 12 năm 2024, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu kết luận: “*Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể bên trong 01 (một) bịch nylon (kí hiệu M) là chất ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng là 0,17159 gam.*”

Cáo trạng số 02/CT-VKS-HS ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Cà Mau truy tố bị cáo Lê T.H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê T.H mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,16813 gam và toàn bộ các vỏ phong bì, bịch nylon.

- Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị buộc bị cáo Lê T.H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Lê T.H giữ nguyên lời khai đã trình bày tại cơ quan điều tra, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đã hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bạc Liêu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, bị cáo Lê T.H đều thừa nhận: Bị cáo đã sử dụng ma túy từ đầu năm 2024, là đối tượng nghiện ma túy nên để thỏa mãn cơn nghiện, vào ngày 15/12/2024, bị cáo đã đi mua 200.000 đồng ma túy đá về để sử dụng, trên đường về thì bị bắt quả tang thu giữ 01 gói ma túy vừa mua. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Kết luận giám định số: 150/KL-KTHS, ngày 25 tháng 12 năm 2024, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu kết luận: “*Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể bên trong 01 (một) bịch nylon (kí hiệu M) là chất ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng là 0,17159 gam.*”

[3] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê T.H tàng trữ chất ma túy loại *Methamphetamine* có khối lượng 0,17159 nêu trên đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Cà Mau là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[4] *Xét tính chất, hành vi phạm tội:* Bị cáo Lê T.H là người đã thành niên, có đủ năng lực hành vi và đủ khả năng nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, đã từng bị đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng chưa có ý thức

sửa đổi tốt. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây mất trật tự trị an tại địa phương mà còn là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác. Do đó cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] *Xét tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] *Về vật chứng trong vụ án*: Đối với khối lượng ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định 0,16813 gam là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô, màu đen, biển kiểm soát 94K1- 523.13 là của ông Lê Văn Bé, cho H mượn, xét thấy không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Bé là phù hợp.

[7] *Về án phí*: Bị cáo Lê T.H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Đối với người thanh niên bán ma túy cho Lê T.H, do không xác định được nhân thân nên chưa làm việc được; ngoài ra, trong quá trình điều tra, H còn khai nhận, trong tháng 12/2024, tại hẻm cầu số 4, đường Hòa Bình, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau) đã mua ma túy của Nguyễn Thị Tố Uyên, sinh năm 28/3/1996, nơi cư trú: số 190B/9, khóm 6, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh bạc Liêu (nay là phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bạc Liêu đã ra Quyết định số 1950/QĐ-CSMT ngày 16/6/2025 về việc tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê T.H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lê T.H **02 (hai) năm** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

2. Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy khối

lượng ma túy 0,16813 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ các vỏ phong bì, bịch nilon.

(Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 6 – Cà Mau theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/7/2025).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bị cáo Lê T.H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 6 – Cà Mau;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Cà Mau;
- Phòng HSNV CA tỉnh Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 6 – Cà Mau;
- Bị cáo;
- Lưu.

Trần Bích Ngọc